

Tài khoản quản lý: N9415
Mật khẩu: 122020

Mẫu số 01

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
HỘI ĐỒNG THI ĐGNL TIẾNG ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1) Phòng thi: C1.A105
Môn thi: Kỹ năng đọc Ca thi: 9h45 Ngày thi: 16/12/2020

TT	SBD	Mã đăng nhập/ Mật khẩu	Họ và tên		Năm sinh	Ký tên	Ghi chú
1	TA0026	SV4153045	Võ Minh	Nam	17/11/1999		
2	TA0027	SV4153046	Nguyễn Kim	Trọng	13/12/1989		
3	TA0028	SV4153047	Nguyễn Thu	Thủy	12/03/1999		
4	TA0029	SV4153048	Đàm Hữu	Anh	29/01/1995		
5	TA0030	SV4153049	Nguyễn Văn	Quyền	01/5/1998		
6	TA0031	SV4153050	Đình Quý	Hải	20/12/1995		
7	TA0032	SV4153051	Nguyễn Minh	Tâm	02/9/1987		
8	TA0033	SV4153052	Nguyễn Thu	Trà	13/5/1996		
9	TA0034	SV4153053	Vũ Thị Quỳnh	Hương	25/7/1986		
10	TA0035	SV4153054	Đỗ Thành	Tài	03/01/1976		
11	TA0036	SV4153055	Trần Hoàng	Minh	12/8/1996		
12	TA0037	SV4153056	Lưu Thị	Huế	23/10/1983		
13	TA0038	SV4153057	Nguyễn Thị	Thanh	20/6/1999		
14	TA0039	SV4153058	Nguyễn Thị	Hà	15/3/1999		
15	TA0040	SV4153059	Nguyễn Thùy	Trang	20/3/1999		
16	TA0041	SV4153060	Đỗ Trọng	Hòa	14/12/1999		
17	TA0042	SV4153061	Đặng Anh	Minh	25/4/1999		
18	TA0043	SV4153062	Lê Vĩnh	Sơn	10/7/1975		
19	TA0044	SV4153063	Nguyễn Mạnh	Toàn	24/12/1999		
20	TA0045	SV4153064	Đỗ Văn	Luật	29/3/1999		
21	TA0046	SV4153065	Lê Thị	Vân	15/5/1999		
22	TA0047	SV4153066	Nguyễn Thị	Chinh	17/7/1999		
23	TA0048	SV4153067	Lê Minh	Ngọc	25/6/1968		
24	TA0049	SV4153068	Vũ Hoàng Nhật	Minh	12/3/1994		
25	TA0050	SV4153069	Bùi Xuân	Chinh	5/4/1995		

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất

(ký ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi thứ hai

(ký ghi rõ họ tên)